

A. CẤU TRÚC CỦA SÁNG KIẾN

I. Phần mở đầu.

1. Lý do chọn đề tài:

Thực phẩm là nguồn cung cấp dinh dưỡng hàng ngày cho cơ thể, giúp cơ thể khoẻ mạnh, chống lại các nguy cơ của bệnh tật đang có mặt ở khắp nơi trong môi trường, giúp người ta hoạt động và làm việc. Như vậy, nếu nguồn thực phẩm không hợp vệ sinh, sức khỏe con người sẽ bị đe dọa.

Vệ sinh an toàn thực phẩm là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng, bảo đảm thực phẩm không bị hỏng, không chứa các tác nhân vật lý, hoá học, sinh học, hoặc tạp chất quá giới hạn cho phép, không phải là sản phẩm của động vật, thực vật bị bệnh có thể gây hại cho sức khỏe con người.

Bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm giữ vị trí quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, duy trì và phát triển nòi giống, tăng cường sức lao động, học tập, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, văn hóa xã hội và thể hiện nếp sống văn minh. Mặc dù cho đến nay đã có khá nhiều tiến bộ về khoa học kỹ thuật trong công tác bảo vệ và an toàn vệ sinh thực phẩm, cũng như biện pháp về quản lý giáo dục như ban hành luật, điều lệ và thanh tra giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng các bệnh do kém chất lượng về vệ sinh thực phẩm và thức ăn ở Việt Nam vẫn chiếm tỷ lệ khá cao.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam chuyển sang cơ chế thị trường. Các loại thực phẩm sản xuất, chế biến trong nước và nước ngoài nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều chủng loại. Việc sử dụng các chất phụ gia trong sản xuất trở nên phổ biến. Các loại phẩm màu, đường hóa học đang bị lạm dụng trong pha chế nước giải khát, sản xuất bánh kẹo, chế biến thức ăn sẵn như thịt quay, giò chả, ô mai ... Nhiều loại thịt bán trên thị trường không qua kiểm duyệt thú y. Tình hình sản xuất thức ăn, đồ uống giả, không đảm bảo chất lượng và không theo đúng thành phần nguyên liệu cũng như quy trình công nghệ đã đăng ký với cơ quan quản lý. Nhãn hàng và quảng cáo không đúng sự thật vẫn xảy ra.

Ngoài ra, việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm thuốc trừ sâu, diệt cỏ, hóa chất kích thích tăng trưởng và thuốc bảo quản không theo đúng quy định gây ô nhiễm nguồn nước cũng như tồn dư các hóa chất này trong thực phẩm. Việc bảo quản lương thực thực phẩm không đúng quy cách tạo điều kiện cho vi khuẩn và nấm mốc phát triển đã dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm. Các bệnh do thực phẩm gây nên không chỉ là các bệnh cấp tính do ngộ độc thức ăn mà còn là các

bệnh mãn tính do nhiễm và tích lũy các chất độc hại từ môi trường bên ngoài vào thực phẩm, gây rối loạn chuyển hóa các chất trong cơ thể, trong đó có bệnh tim mạch và ung thư.

Trong thời gian qua, cùng với việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học bán trú trường Mẫu giáo Hoa Sim xã Ea siên thị xã Buôn Hồ được quan tâm thực hiện một cách nghiêm túc. Đây là một tiêu chí quan trọng, được đặt lên hàng đầu của hầu hết các trường tổ chức học bán trú.

Đứng trước thực tế trên Bộ y tế đã kêu gọi cộng đồng xã hội cần quan tâm đến đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe của con người.

Trường Mẫu giáo Hoa Sim cần có biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm các khâu từ giao nhận thực phẩm, sơ chế thực phẩm, chế biến thực phẩm và chia ăn cho trẻ. Nhưng nếu lơ là không chú trọng một trong các khâu trên thì các khâu khác có chú trọng đến mấy cũng sẽ không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Theo tôi vệ sinh an toàn thực phẩm thực phẩm cho trẻ ngay từ khâu giao nhận thực phẩm đầu ngày là rất quan trọng và cần thiết.

Là một cán bộ quản lý chuyên môn nhà trường quản lý công tác bán trú với mong muốn của bản thân và tất cả giáo viên, nhân viên đều có trách nhiệm quan tâm đến vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ để chất lượng nuôi dưỡng ngày càng nâng cao. Chính vì vậy tôi đã chọn đề tài : ***“Một số biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim tổ chức ăn bán trú ”***.

Đề tài nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng về vấn đề giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ mẫu giáo và một số ý thức thói quen giữ gìn vệ sinh của trẻ. Từ đó có một số biện pháp cần thiết để giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng cho trẻ có hiệu quả và rút ra một số kinh nghiệm trong công tác quản lý.

2. Mục tiêu, Nhiệm vụ của đề tài:

a. Mục tiêu đề tài nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng về vấn đề giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ mẫu giáo và một số ý thức thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường đảm bảo an toàn thực phẩm của trẻ. Từ đó có một số biện pháp cần thiết để chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ có hiệu quả và rút ra một số kinh nghiệm trong công tác quản lý.

b. Nhiệm vụ của đề tài:

Giúp giáo viên, nhân viên cấp dưỡng trong trường Mẫu giáo Hoa Sim hiểu rõ thêm về vấn đề chất lượng thực phẩm cũng như cách nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Nhằm giảm số trẻ suy dinh dưỡng trong nhà trường.

Giúp trẻ có một sức khỏe tốt, phát triển cân đối hài hòa.

Tìm hiểu vấn đề lý luận cơ bản có liên quan chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho trẻ giúp trẻ có một sức khỏe tốt, phát triển cân đối hài hòa.

Tìm hiểu về công tác đảm bảo vệ sinh thực phẩm trong nhà trường tổ chức ăn bán trú.

Nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vấn đề giáo dục an toàn đảm bảo vệ sinh thực phẩm hàng ngày. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ở nhà trường và tuyên truyền phụ huynh học sinh về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Qua đó rút ra được những kinh nghiệm trong công tác giáo dục nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Phối hợp với các đoàn thể ngoài và trong nhà trường để xây dựng mục tiêu an toàn thực phẩm. Nhà trường với y tế, nhà trường với các đối tác ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm .

4. Giới hạn của đề tài:

Vì thời gian có hạn, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu căn cứ chế độ ăn uống, sinh hoạt cả ngày của trẻ .

Căn cứ vào các hoạt động của cô và trẻ trong trường Mẫu giáo Hoa Sim xã Ea siên thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk. Đưa ra các biện pháp nguyên tắc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

5. Các phương pháp nghiên cứu:

- * Phương pháp trao đổi trực tiếp qua thực tiễn
- * Phương pháp, biện pháp kiểm tra đánh giá chất lượng thực phẩm hàng ngày trường tiếp nhận.
- * Phương pháp đánh giá sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng từng giai đoạn và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

II. Phần nội dung:

1. Cơ sở lý luận:

*** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:**

Để làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim có rất nhiều nội dung cần được quan tâm và chỉ đạo thực hiện.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm và những điều kiện có liên quan.
- Các biện pháp vệ sinh phòng nhiễm bẩn thực phẩm.
- + Vệ sinh cá nhân.
- + Vệ sinh môi trường.
- + Vệ sinh dụng cụ chế biến (Dao, thớt, đũa, thìa, tiếp xúc với thực phẩm sống và chín).
- + Vệ sinh dụng cụ ăn uống (Bát, thìa, cốc) được rửa sạch.
- Kiểm soát quá trình chế biến.
- Khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên cấp dưỡng.
- Cung cấp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cấp dưỡng, cha mẹ học sinh, giáo viên và các cháu học sinh trong nhà trường.

Thói quen vệ sinh thường để chỉ hành động các nhân được diễn ra trong điều kiện ổn định về không gian, thời gian và mối quan hệ xã hội nhất định. Nó được hình thành trong mọi hoạt động tâm lý ổn định với nhu cầu cá nhân phát triển trong một điều kiện tốt.

Giáo dục cho trẻ thói quen vệ sinh tốt để trở thành các kỹ năng, kỹ xảo thì trong cuộc sống hằng ngày trẻ phải được thực hiện các hành động vệ sinh thường xuyên, trẻ tự kiểm tra hành động của mình. Điều quan trọng là người lớn phải gương mẫu trong vấn đề giáo dục vệ sinh.

Trẻ em là mọi hạnh phúc của mọi gia đình, là tương lai của đất nước. Để tạo cho trẻ có một tư chất thông minh, khỏe mạnh và có thói quen vệ sinh tốt trong sinh hoạt hằng ngày. Thì trong công tác giáo dục trẻ mầm non cần có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường.

Cơ thể trẻ em khác với cơ thể người lớn về những đặc điểm giải phẫu sinh lý, thì mức độ vệ sinh đối với trẻ em không nên dựa vào mức độ của người lớn. Cơ thể trẻ em đang phát triển, hệ thần kinh chưa hoàn chỉnh, sự chống đỡ bệnh tật nói chung cũng như khả năng thích ứng của da còn yếu nên trẻ dễ bị mắc bệnh nhiễm khuẩn cũng như sự thay đổi về thời tiết. Vì thế việc giáo dục cho trẻ có thói quen vệ sinh tốt là điều kiện rất cần thiết trong nhà trường mầm non.

2. Thực trạng của nội dung:

*** Thuận lợi**

- Được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp lãnh đạo trong xã và phòng giáo dục thị xã Buôn Hồ, xã và đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát, tận tình của lãnh đạo phòng giáo dục trường đã xây dựng được 03 lớp bán trú đáp ứng được nhu cầu của nhân

dân, trẻ được ăn ở tại trường cả ngày. Nhân dân rất phấn khởi có sự tự giác đóng góp xây dựng trường lớp kịp thời.

- Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo an toàn, nhà bếp hợp vệ sinh và đáp ứng yêu cầu của trường mầm non.

- Nhà trường có tương đối đủ đội ngũ so với nhu cầu biên chế của nhà trường. Đội ngũ giáo, nhân viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề mến trẻ có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động của nhà trường đề ra.

- Tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm cho bản thân.

- Cơ cấu tổ chức ban giám hiệu phù hợp đặc điểm của nhà trường .Ban giám hiệu chỉ đạo sâu sát.

- Luôn xây dựng bầu không khí tâm lý sư phạm đoàn kết, thân thiện.

- Một số cha mẹ phụ huynh học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và công tác vệ sinh của con em mình, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường

- Các cháu đều ở cùng lứa tuổi, có tương đối đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho vệ sinh. Tỷ lệ huy động trẻ vượt kế hoạch được giao.

*** Khó khăn:**

- Trường Mẫu giáo Hoa Sim xã Ea siên là trường vùng sâu vùng xa cách thị xã Buôn Hồ 18 km. Trường chỉ tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường chính có 66 cháu, chưa có bếp ăn một chiều. Trường có 3 điểm phân hiệu cách xa nhau vận chuyển cơm từ trường chính đến các điểm trường cho các cháu ăn thì vất vả, đường đi lại khó khăn, điểm trường xa nhất là 4 cây số vì vậy trường không tổ chức ăn bán trú các điểm trường lẻ được.

- Đa số phụ huynh là dân tộc thiểu số và dân tộc tại chỗ, làm nghề nông lo kinh tế gia đình, chưa hiểu biết và quan tâm đến công tác chăm sóc – nuôi dưỡng – vệ sinh cho trẻ.

*** Thành tựu:**

- Trong năm học 2021- 2022 bản thân tôi là người cán bộ quản lý thường xuyên tham mưu với trạm y tế xã, và các ban ngành có liên quan để mở các lớp tập huấn về công tác chăm sóc sức khỏe và giữ gìn vệ sinh cho trẻ.

- Từ đó bản thân là cán bộ quản lý và giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đã được nắm bắt các kiến thức về chăm sóc – nuôi dưỡng đảm bảo vệ sinh

an toàn thực phẩm và giữ gìn vệ sinh cho trẻ, triển khai đơn đốc chỉ đạo giáo viên thực hiện tại lớp mình và tuyên truyền đến tất cả các bậc phụ huynh có ý thức chăm sóc – nuôi dưỡng cho trẻ.

- Vì thế trong học kỳ II tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng thấp còi và mắc các bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa, nhiễm khuẩn, bệnh tay chân miệng giảm và học sinh đã tự hình thành thói quen vệ sinh cá nhân như nắm được 6 bước rửa tay dưới vòi nước, vệ sinh răng miệng, rửa mặt, vệ sinh trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

* **Hạn chế:** Tuy nhiên những mặt thành tựu đạt được còn có một số hạn chế sau:

- Do một số phụ huynh nhận thức về công tác chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh ATTP còn kém, ít quan tâm đến con cái, lo làm nương rẫy.

- Do nhà trường có nhiều điểm lẻ nằm rải rác ở các thôn nên việc kiểm tra, chỉ đạo công tác vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Do độ tuổi của trẻ học ở các điểm lẻ không đồng đều, trẻ còn học ghép 2 độ tuổi, học sinh toàn con em dân tộc thiểu số và dân tộc tại chỗ nên ảnh hưởng đến chất lượng khảo nghiệm của đề tài.

- Việc tuyên truyền của một số giáo viên về công tác vệ sinh cho trẻ chưa được sâu rộng, vẫn còn một số giáo viên chưa có ý thức nhiệt tình trong công tác chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh cho trẻ.

- Cơ sở vật chất đồ dùng, dụng cụ để phục vụ cho công tác vệ sinh chưa đáp ứng được nhu cầu.

* **Mặt mạnh:**

- Bản thân tôi và một số giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được đi tập huấn về công tác chăm sóc sức khỏe, công tác vệ sinh cho trẻ tại trung tâm y tế xã, huyện. Qua các lớp tập huấn này bản thân tôi và giáo viên, nhân viên đã nắm bắt được những kiến thức về triển khai và áp dụng tại nhóm, lớp mình đang phụ trách.

- Tuyên truyền đến tất cả các bậc phụ huynh biết được tầm quan trọng của công tác vệ sinh cho trẻ ở trường mầm non và trên mỗi lớp đều có các góc tuyên truyền.

- Bản thân đã được học tập bồi dưỡng qua các lớp học như lớp tập huấn kiểm tra, lớp cán bộ quản lý nên đã biết vận dụng kiến thức để áp dụng vào thực tế của trường lớp mà tôi đang công tác. Mặc dù bản thân tôi không trực tiếp đứng lớp nhưng tôi luôn đơn đốc, chỉ đạo sát sao về công tác vệ sinh cho trẻ ở tại các nhóm, lớp và qua các buổi họp chuyên môn...

- Nhà trường đã có y tế trường học nên cũng rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, chỉ đạo trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ở trường Mẫu giáo Hoa Sim.

*** Mặt yếu:**

- Cơ sở vật chất và dụng cụ bán trú chưa được đảm bảo và đầy đủ.
- Do một số giáo viên mới ra trường kinh nghiệm tuyên truyền về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực cho trẻ còn hạn chế chưa thuyết phục được phụ huynh.
- Phần đa là học sinh dân tộc tại chỗ và dân tộc thiểu số nên sự tiếp thu về công tác giữ gìn vệ sinh còn hạn chế.

*** Nguyên nhân gia đình:**

Như chúng ta đã biết gia đình là môi trường đầu tiên của trẻ. Gia đình cũng là nơi mà trẻ được tiếp xúc các thói quen vệ sinh ăn uống đầu tiên. Mọi người trong gia đình đều là tấm gương cho trẻ noi theo. Chính sự giáo dục trong gia đình đã hình thành thói quen cho trẻ trong cuộc sống, gia đình không phải là môi trường nảy sinh ra những thói hư tật xấu nhưng nó lại có tính quyết định đến hành động của trẻ. Việc giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh ăn uống cho trẻ ở gia đình ở vùng nông thôn ít được quan tâm, phần lớn là để trẻ phát triển tự nhiên, thiếu sự giáo dục cho đúng. Do đó việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ mà trong đó việc giáo dục thói quen hành vi vệ sinh ăn uống cho trẻ là điều cần phải được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Nhằm phát triển tính cách và thói quen tốt sau này cho trẻ.

*** Nguyên nhân từ phía nhà trường:**

Giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cháu trong nhà trường là nhằm hình thành cho trẻ một lối sống lành mạnh, văn minh. Giáo dục cho các cháu hành vi thói quen vệ sinh là thực hiện tốt “ăn sạch, uống sạch, ở sạch”. Đây là một nhiệm vụ quan trọng cần thiết cho trẻ phát triển bình thường mà còn chuẩn bị cho trẻ phát triển bình thường mà còn chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông và trở thành người lớn sau này. Cần rèn luyện cho trẻ ăn, ngủ, chơi, hoạt động có nề nếp đúng giờ giấc. Từ kỹ năng văn hóa vệ sinh của trẻ được rèn luyện có thể thành thói quen tốt sau này. Đặc điểm của trẻ mầm non là hay bắt trước và làm theo. Chính vì thế cần chú ý đến lời nói cử chỉ, thao tác trong giáo dục vệ sinh phải chuẩn mực chính xác.

*** Nguyên nhân từ xã hội:**

Trong xã hội mỗi con người là một tế bào, để tồn tại và phát triển con người phải lĩnh hội kinh nghiệm sống bằng những hoạt động của mình. Vì vậy với những hiện tượng tiêu cực của xã hội thể hiện qua những mối quan hệ tốt, xấu, hay những khó khăn, thuận lợi về kinh tế cũng như sự thiếu quan tâm giáo dục của xã hội sẽ dễ ảnh hưởng tới sự phát triển và hình thành sự phát triển nhân cách của trẻ sau này.

*** Nguyên nhân từ bản thân học sinh:**

Ở lứa tuổi Mẫu giáo nhất là vùng nông thôn trẻ chưa có nhận thức đúng đắn các sự việc, hiện tượng xung quanh, trẻ xem đó là một yêu cầu của người lớn. Có thể trẻ hiểu được đó là lợi ích nhưng chưa tự giác, cần được thường xuyên nhắc nhở. Từ những nguyên nhân trên nếu gia đình cùng nhà trường và xã hội những biện pháp thích hợp giáo dục trẻ thì sẽ hình thành cho trẻ các chuẩn mực, hành vi thói quen vệ sinh, ăn uống tốt.

*** Tóm lại:**

Giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ không phải là một lúc thực hiện được mà phải trải qua một quá trình giáo dục lâu dài, cần phải có sự kiên trì, bền vững. Phải có kế hoạch giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng xây dựng thực đơn ăn uống hợp lý và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ theo từng thời kỳ, với những thói quen nhất thiết phải được hình thành ở lứa tuổi mầm non, nhưng cũng có những thói quen mới được hình thành cần được tiếp tục xây dựng và củng cố sau này. Điều quan trọng là giáo viên phải căn cứ vào tình hình thực tế của trẻ, của trường lớp và môi trường sống mà có những hướng phấn đấu tối đa trong công tác duy trì giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ, tạo cho trẻ nếp sống văn minh, văn hóa ngay từ ở lứa tuổi mầm non.

3. Nội dung và hình thức của giải pháp:

a. Mục tiêu của giải pháp:

Đề tài nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng về vấn đề giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ mẫu giáo trong trường và một số ý thức thói quen giữ gìn vệ sinh của trẻ. Từ đó có một số biện pháp, giải pháp cần thiết để chăm sóc – nuôi dưỡng cho trẻ có hiệu quả và rút ra một số kinh nghiệm trong công tác quản lý.

b. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp .

- Các biện pháp cơ bản:

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản, pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo chặt chẽ phối hợp có hiệu quả và các đoàn thể trong và ngoài nhà trường về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm đến các

bậc cha mẹ học sinh và nhân viên nấu ăn, tăng cường tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là đội ngũ nhân viên nấu ăn.

+ Đưa nội dung an toàn thực phẩm vào chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp theo từng độ tuổi để giám sát công tác vệ sinh nói chung, vệ sinh an toàn thực phẩm nói riêng thường xuyên theo từng chủ đề cụ thể.

+ Thực hiện tốt biện pháp phòng tránh ngộ độc.

+ Xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho từng bữa ăn phù hợp với địa phương với tình hình kinh tế của nhân dân.

+ Tăng cường mua sắm trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn trong nhà trường.

***Biện pháp 1. Xây dựng kế hoạch:**

Ngay từ đầu năm học theo sự chỉ đạo của các cấp tôi đã xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với đặc điểm thực tế. Lên thực đơn ăn uống theo khẩu phần, hàng ngày, hàng tuần, theo mùa, hợp lý, cân đối dinh dưỡng và triển khai tới các bộ phận đoàn thể của nhà trường và triển khai sâu rộng trong toàn thể cha mẹ học sinh như: Thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh, tranh ảnh, thông qua Hội thi, động viên phụ huynh cùng tham gia.

Xây dựng thực đơn đến chế biến thức ăn.

Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn hợp lý.

Với mức tiền ăn 17.000/ ngày / trẻ (Bao gồm cả ăn sáng, bữa trưa và xế) đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc xây dựng thực đơn cho trẻ.

Trường Mẫu giáo Hoa Sim đã nghiêm túc thực hiện thực đơn cho trẻ tính khẩu phần ăn bằng nutrikis. Trong quá trình thực hiện có sự tham gia đồng bộ của các đồng chí trong Ban giám hiệu, cô nuôi và giáo viên trên lớp.

Nhà trường duy trì xây dựng định lượng thức ăn từ sống sang chín theo thực đơn và tính lượng thức ăn cho trẻ hàng ngày từ sống sang chín theo quy định.

***Biện pháp 2. Công tác phối hợp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:**

Vào đầu tháng 9 hàng năm nhà trường tổ chức họp Ban lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thống nhất chế độ ăn uống. Thực đơn ăn uống ký kết hợp đồng thực phẩm như: Thịt, rau, sữa, gạo...nguồn cung cấp đầy đủ phải có đầy đủ điều kiện cung cấp thường xuyên và có trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo giá cả hợp lý, ổn định. Thực phẩm hợp đồng nhà trường phải tươi sống như: Rau, thịt được nhận vào mỗi buổi sáng và được kiểm tra đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng hàng ngày thì nhân viên mới ký nhận và

chế biến. Nếu thực phẩm không đảm bảo chất lượng như ẩm mốc, hôi thiu kém chất lượng... sẽ cắt hợp đồng. Đối với thực phẩm nấu chín thường xuyên lưu mẫu thức ăn trong tủ lạnh 24 tiếng đồng hồ, trong quá trình sử dụng thực phẩm nếu chất lượng thực phẩm không đảm bảo thì có biện pháp xử lý kịp thời không để tình trạng dùng thực phẩm kém chất lượng trước khi chế biến cho trẻ.

Hằng năm nhà trường đều tổ chức các hội thi như: Môi trường và vệ sinh cá nhân, gia đình và dinh dưỡng trẻ thơ nhằm tuyên truyền kiến thức cho toàn thể cán bộ viên chức và nhân dân thấy được tầm quan trọng của công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đời sống con người.

***Biện pháp 3. Các biện pháp phòng nhiễm bẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nơi chế biến:**

Nơi chế biến thực phẩm luôn thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ có dụng cụ riêng cho thực phẩm chín và sống.

Bếp nấu ăn đảm bảo đủ ánh sáng và không khí.

Bếp thực hiện quy trình một chiều để đảm bảo vệ sinh.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn cán bộ viên chức trong nhà trường tham gia ngay vào đầu năm học.

Nhà bếp luôn luôn hợp vệ sinh, đảm bảo bếp không bị bụi, có đủ dụng cụ cho nhà bếp và có đồ dùng ăn uống cho trẻ, có đủ nguồn nước sạch cho trẻ phục vụ ăn uống. Ngoài ra trong nhà bếp có bảng tuyên truyền 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm cho mọi người cùng đọc và thực hiện. Phân công cụ thể ở các khâu: Chế biến theo thực đơn, theo số lượng đã quy định của nhà trường, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng và hợp vệ sinh.

Đối với nhân viên nấu ăn phải thường xuyên kiểm tra sức khỏe trước và khi làm việc vào đầu năm học mới, và sau 6 tháng làm việc tiếp theo. Trong quá trình chế biến thức ăn cho trẻ đầu tóc gọn gàng, móng tay luôn cắt ngắn và sạch sẽ, tuyệt đối không được bốc thức ăn khi chia cho trẻ.

Nhà trường phối hợp cùng với công đoàn tổ chức xây dựng vườn rau cho trẻ tại ngay sân trường để góp phần cung cấp dinh dưỡng và cải thiện bữa ăn cho trẻ luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bếp được trang bị sử dụng bếp ga không gây độc hại cho nhân viên và khói bụi cho trẻ.

Cọ rửa vệ sinh các dụng cụ chế biến thực phẩm hàng ngày sau khi sử dụng. Thùng rác thải, nước gạo... luôn được thoát và để đúng nơi quy định, các loại rác thải được chuyển ra ngoài hàng ngày kịp thời.

Nhân viên phải mặc trang phục trong khi nấu ăn: đeo tạp dề, đội mũ khi chế biến, đeo khẩu trang trước khi chia thức ăn và rửa tay bằng xà phòng tiệt trùng.

Hàng ngày trước khi bếp hoạt động, nhà trường đã có kế hoạch phân công cụ thể cá nhân viên cấp dưỡng thay phiên nhau đến sớm làm công tác thông thoáng phòng cho không khí lưu thông và lau dọn sàn nhà, kệ bếp, kiểm tra hệ thống điện, ga trước khi hoạt động. Nếu có biểu hiện không an toàn thì nhân viên cấp dưỡng báo ngay với lãnh đạo nhà trường để biết và kịp thời xử lý. Ngoài công tác vệ sinh hàng ngày, định kỳ, hàng tháng phải tổng vệ sinh xung quanh nhà bếp, vệ sinh nhà bếp – dụng cụ nhà bếp – dụng cụ ăn uống mới sơ chế thực phẩm sống – khu chế biến thực phẩm chia cơm nơi để bếp ăn.

Khu nhà bếp chế biến thực phẩm được đảm bảo vệ sinh và tránh xa nhà vệ sinh, bãi rác, khu chăn nuôi...không có mùi hôi thối xảy ra khi chế biến thức ăn.

Dao thớt sau khi chế biến luôn được rửa sạch để ráo hàng ngày và được sử dụng đúng giữa thực phẩm sống và chín. Người không phận sự không được vào bếp.

***Biện pháp 4. Vệ sinh môi trường.**

+Nguồn nước:

Nước là một loại nguyên liệu không thể thiếu được và nó được sử dụng nhiều công đoạn chế biến thực phẩm và vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày đối với trẻ.

Nước nhiễm bẩn sẽ tạo nguy cơ không tốt đến sức khỏe của trẻ. Nếu dùng nước an toàn trong chế biến thực phẩm phải là nước sạch lấy từ giếng khoan, nước máy, nước giếng...và nước cũng phải được kiểm định về vệ sinh thường xuyên. Nhà trường đã sử dụng nguồn nước sạch và luôn được sát trùng, nếu có biểu hiện khác thường thì nhân viên nhà bếp báo ngay cho nhà trường và nhà trường báo ngay cho cơ quan y tế để điều tra xử lý kịp thời nếu nước nhiễm bẩn sẽ gây ra ngộ độc thức ăn trong ăn uống, và các chứng bệnh ngoài da của trẻ.

Nước uống luôn được đun sôi để nguội và để vào bình có nắp đậy bằng inox, tất cả các lớp đều có bình đựng nước và bình đựng nước được cọ rửa hàng ngày.

+Xử lý rác thải:

Đối với trường bán trú có rất nhiều loại chất thải khác nhau như: Nước thải, khí thải, rác thải...nước thải từ nhà bếp, khu vệ sinh tự hoại, rác thải từ rau củ, rác từ thiên nhiên lá cây, các loại nilong, giấy lộn, đồ sinh hoạt thừa, vỏ hộp sữa...Nếu không có biện pháp xử lý tốt sẽ làm ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải nơi tập trung và phát triển của các loại côn trùng và chúng bay đến đậu nơi thức ăn cũng gây nên các mầm bệnh, ngộ độc thức ăn ở trường. Các chất thải ra cho vào thùng

rác và có nắp đậy. Rác thải đã được nhà trường ký kết hợp đồng với xã vệ sinh môi trường thu gom xử lý hàng ngày, vì vậy khuôn viên trường lớp không có rác thải tồn đọng và mùi hôi thối. Ngoài ra nếu xe thu gom rác bị sự cố nhà trường sẽ tiêu hủy rác tại chỗ và đào hố sâu, lấp rác thải kỹ từ 5 – 10 phân đất lên mặt tránh gây ra mùi hôi thối, nếu không gây ra bệnh.

Trường có cống thoát nước để không có mùi hôi, khu vệ sinh đại tiểu tiện luôn được nhân viên vệ sinh thường xuyên cọ rửa sạch sẽ.

Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp trường mầm non xanh là một trong các tiêu chí hướng ứng phong trào xây dựng “ Trường học thân thiện – học sinh tích cực” năm học 2021 – 2022 và nhà trường đã phát động đến toàn thể cán bộ viên chức, các bậc cha mẹ học sinh và các cháu cùng nhau xây dựng môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp. Đây là phong trào đã được cán bộ viên chức và toàn thể cha mẹ học sinh hưởng ứng tốt phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực”, “ trường mầm non xanh – sạch – đẹp”.

***Biện pháp 5: Tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong cán bộ giáo viên và học sinh:**

Nhà trường thành lập ban chỉ đạo y tế học đường gồm:

1. 1 đ/c Ban giám hiệu phụ trách phần nuôi dưỡng cho trẻ.
2. 1 đ/c phụ trách y tế.
3. 1 đ/c đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm đẩy mạnh công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường như bệnh chân tay miệng, covid – 19 đại dịch hiện nay...

Theo sự chỉ đạo của nhà trường ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng ngày, định kỳ ... cụ thể là đột xuất được phân công cụ thể đến các thành viên trong ban chỉ đạo.

Tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức: Xây dựng góc tuyên truyền, viết bài tuyên truyền, truyền thanh xã , trao đổi với phụ huynh trong các giờ đón trẻ phối hợp tốt. Đưa nội dung giáo dục môi trường, an toàn thực phẩm vào các giờ hoạt động chung nhằm giúp trẻ tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh đảm bảo an toàn thực phẩm lao động tự phục vụ, giữ vệ sinh môi trường, rèn thói quen vệ sinh cá nhân và các hành vi văn minh nơi công cộng, tạo môi trường thân thiện trong trường lớp mẫu giáo Hoa Sim. Phối hợp với y tế, tài nguyên môi trường tổ chức hỗ trợ cho công tác an toàn thực phẩm, lên kế hoạch phun khử khuẩn diệt côn trùng ít nhất 3 lần trong một năm để cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học, cách giữ vệ sinh môi trường tới các bậc cha mẹ học sinh và có biện pháp phối hợp chặt chẽ.

Xây dựng 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người làm bếp và 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp cho phụ huynh và nhân viên biết.

***Biện pháp 6: Kiểm tra quá trình chế biến thực phẩm:**

Trước khi chế biến thực phẩm sống, nhân viên cấp dưỡng rửa sạch dụng cụ: Dao, thớt sạch sẽ tránh để nhiễm khuẩn, rêu mốc trên dao thớt.

Thức ăn chín phải đảm bảo đủ thời gian và nhiệt độ, không để thực phẩm sống tiếp xúc với thực phẩm chín.

Dụng cụ cho trẻ ăn uống như: Bát, thìa, ly...phải được rửa sạch khô ráo hàng ngày và được sử dụng.

Kiểm tra kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, giáo viên, về cách xử lý thực phẩm từ khâu chọn nguyên liệu thực phẩm đến chế biến và bảo quản thực phẩm.

+ Đối với cấp dưỡng, nhân viên nhà bếp:

Lên lịch kiểm tra theo dõi cấp dưỡng, nhân viên nhà bếp thực hiện kế hoạch đề ra về công tác thu mua thực phẩm hằng ngày, về công tác đảm bảo VSATTP, đảm bảo số lượng theo yêu cầu hay không để kịp thời bổ sung điều chỉnh hợp lý.

Theo dõi giám sát việc chế biến thực phẩm cho trẻ có đúng theo quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hay không. Trong khi chế biến cấp dưỡng có trang bị đầy đủ đồ dùng, dụng cụ bảo hộ để đảm bảo vệ sinh trong khi chế biến thức ăn cho trẻ như: Tạp dề, khẩu trang...Từ đó rút ra những ưu nhược điểm, tồn tại nêu rõ hướng khắc phục sửa chữa.

+ Đối với giáo viên phụ trách trẻ tham gia ăn bán trú:

Lên lịch kiểm tra nề nếp vệ sinh khu vực lớp, sàn lớp có lau chùi thường xuyên hay không, công trình phụ phải được khử trùng diệt khuẩn hằng ngày để đảm bảo vệ sinh an toàn cho trẻ.

Khi phân chia thức ăn giáo viên cũng phải trang bị đồ bảo hộ để đảm bảo vệ sinh và luôn cảnh giác với nguy cơ gây mất an toàn đối với vệ sinh thực phẩm cho trẻ ăn uống.

Trong quá trình dạy cô dùng những lời lẽ dễ hiểu nhưng hấp dẫn kết hợp với việc làm mẫu của cô làm cho trẻ chú ý. Đối với trẻ mẫu giáo rèn luyện cho trẻ một thói quen vệ sinh trước hết cần làm cho trẻ hiểu được tại sao phải làm như vậy, làm như thế nào... có nghĩa là dùng lời nói để chỉ dẫn và giải thích cho trẻ như: muốn

làm cho trẻ bỏ thói quen ngồi lê la dưới đất cô cần giải thích: Nếu con ngồi dưới đất sẽ bẩn quần áo về nhà mẹ giặt vất vả, mẹ sẽ mệt lắm. Hay việc muốn trẻ có thói quen rửa mặt buổi sáng trước hết cô cần dạy cho trẻ cách rửa mặt qua từng động tác: xắn tay áo, vò khăn, vắt ráo nước, lau mắt rồi lau mặt. Hay việc dạy cho trẻ có thói quen 6 bước rửa tay dưới vòi nước trước bằng xà phòng, lời chỉ dẫn giải thích của cô cần nhẹ nhàng dễ hiểu, tránh nói dài, nói nặng nề không hấp dẫn được trẻ, làm cho trẻ mệt mỏi chán nản.

+ Đối với trẻ:

Hiểu được vệ sinh an toàn thực phẩm rất quan trọng đối với đời sống con người, biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường thông qua các giờ học tích hợp, vui chơi, ca dao, mọi lúc, mọi nơi...

Biết được một số lao động giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh môi trường như: Không vứt rác, khạc nhổ nơi công cộng, biết bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh trường lớp hàng ngày...và biết được công tác giữ gìn vệ sinh rất quan trọng đối với sức khỏe con người.

+ Đối với cha mẹ học sinh:

Tất cả các bậc cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ về cách giữ vệ sinh và phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn, covid – 19...xảy ra trong nhà trường. Đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân và cùng nhau làm tốt công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

Trong ăn uống phải có những hành vi thể hiện sự tôn trọng mọi người xung quanh, có thói quen rửa tay trước khi ăn, đi nhẹ nhàng, ngồi đúng vị trí của mình. Biết mời mọi người xung quanh, khi ăn không nói chuyện, không làm rơi thức ăn ra bàn, ăn hết xuất, khi ăn xong biết phụ cô lau dọn bàn ghế sạch sẽ, gọn gàng. Biết sắp xếp đồ dùng đồ chơi ngăn nắp, uống nước đúng ca.

c. Môi quan hệ của các giải pháp:

Bản thân cán bộ quản lý chuyên môn trong nhà trường quản lý công tác bán trú phải nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim. Đảm bảo vệ sinh ATTP là thiết thực bởi lẽ nó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của trẻ, trước tiên là thói quen vệ sinh tốt, ATVSTP sẽ phát triển thể lực tốt, đảm bảo tốt việc phòng chống các bệnh tật. Trẻ có sức khỏe tốt sẽ giúp trẻ học tập và lao động tốt, giáo dục trẻ trở thành người công dân tốt cho xã hội. Nhưng riêng với môi trường học đường trường mầm non là nơi thuận tiện để giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm tổ chức ăn bán trú.

Cũng là giáo dục trẻ về cái đẹp, cái hay, dạy cho trẻ có hành vi văn minh, văn hoá biết ăn mặc gọn gàng, tay chân, mặt mũi sạch sẽ chính là làm đẹp cho mình đồng thời đẹp mắt cho mọi người xung quanh và cũng là điều cần của một “Bé khỏe, bé ngoan”. Nhận thức được điều đó, từ đó vạch ra kế hoạch thực hiện để hình thành và giáo dục thói quen vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ thông qua các hoạt động trong nhà trường.

- Có kế hoạch chỉ đạo về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng.
- Muốn rèn luyện kỹ năng thao tác vệ sinh ATTP chế biến thực phẩm cho trẻ, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên phải nắm được lý thuyết cũng như thực hành thao tác vệ sinh thành thạo. Để tạo cho trẻ có thói quen tốt trong trường mầm non cô là tấm gương cho trẻ noi theo. Vì thế khi lên lớp cô phải luôn gọn gàng, sạch sẽ, đẹp và gương mẫu trong các hành vi và cử chỉ lời nói. Hình thành thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh ăn uống cho trẻ phải được lặp đi lặp lại nhiều lần và được kiểm tra thường xuyên.

- Tổ chức cho giáo viên được tham gia học tập các lớp chuyên đề vệ sinh ATTP do trạm y tế xã tổ chức để nắm vững nội dung giáo dục vệ sinh cho trẻ. Giáo viên tự trau dồi kiến thức, học tập lẫn nhau, tham khảo tài liệu, không những thế mà giáo viên cần phải nắm được tâm lý để giáo dục trẻ các thao tác vệ sinh.

Mối quan hệ giữa các giải pháp biện pháp tôi đưa ra có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu như các biện pháp đưa ra nhiều như thế mà không có những giải pháp tối ưu thì bài toán sẽ không có lời giải đáp, và ngược lại nếu như tôi có nhiều ý tưởng, nhiều giải pháp hay thuyết phục mọi người, nhưng tôi không đặt ra những biện pháp ban đầu thì dẫn đến sáng kiến đưa ra sẽ không đạt hiệu quả. Chính vì vậy mà các giải pháp và biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau hỗ trợ cho nhau nếu giáo viên biết phối hợp các hình thức dạy thói quen vệ sinh ATTP cho trẻ Mẫu giáo trong tất cả các hoạt động của trẻ lúc đó sáng kiến mới đạt kết quả cao.

d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:

- + Số lượng học sinh:
 - Tổng số học sinh 5 tuổi toàn trường là: 156 cháu trong đó tổng số học sinh ăn bán trú 78 cháu.
- + Chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:
 - Đa số cán bộ, giáo viên, công nhân viên hiểu được tầm quan trọng của nhiệm vụ chăm sóc giáo dục vệ sinh ATTP cho trẻ.
 - Bản thân là cán bộ quản lý bán trú xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc giáo dục vệ sinh ATTP và kế hoạch theo dõi kiểm tra việc thực hiện.

- Giáo viên nhiệt tình có lòng yêu nghề mến trẻ có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Thực hiện theo sự chỉ đạo của nhà trường, thường xuyên liên hệ với phụ huynh để giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng các cháu đạt hiệu quả cao, thường xuyên trao đổi kiến thức, học tập nghiên cứu sách báo, tài liệu, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

+ Kết quả nghiên cứu.

Với những biện pháp như đã nêu ở trên 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và nắm được công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có ý thức trách nhiệm cao trong quá trình giữ vệ sinh chung đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tuyệt đối không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Giáo viên thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng hàng ngày thông qua dạy học trên lớp, mọi lúc, mọi nơi... đạt hiệu quả cao qua đó hầu hết các trẻ đã biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường sạch sẽ.

Nhờ sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của bản thân, hay tìm tòi chế biến các món ăn đồng thời kết hợp với các biện pháp khoa học như trình bày ở trên. Tôi cùng các chị em trong công tác bán trú làm việc hết mình với công việc nuôi dưỡng của mình như tiêu chí nhà trường đề ra từ đầu năm học, đó là:

- Quản lý nuôi dưỡng tốt.
- Vệ sinh đảm bảo khoa học.
- Kỹ thuật chế biến thức ăn tốt.
- Cải tiến thực đơn theo mùa.
- Tiết kiệm.

Nhờ thực hiện tốt những tiêu chí trên nên đã góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học, khi phụ huynh đưa trẻ đến trường, được cân đo biểu đồ tăng trưởng theo định kỳ.

*** Nhận thức của giáo viên, nhân viên về việc giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong nhà trường.**

Căn cứ theo phiếu thăm dò ý kiến cũng thấy: sau khi phát và thu nhận 10 phiếu thăm dò ý kiến của giáo viên thu số liệu sau.

| Câu | Nội dung | Câu trả lời | số lượng | Tỉ lệ |
|-----|----------|-------------|----------|-------|
|-----|----------|-------------|----------|-------|

| | | | | |
|---|---|----------------------------------|----|------|
| 1 | Có thực hiện giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh ATTP theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. | Có | 10 | 100% |
| | | Không | 0 | 0% |
| 2 | Việc giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh ATTP cho trẻ cần thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi. | Có | 10 | 100% |
| | | Không | 0 | 0% |
| 3 | Phối hợp với phụ huynh cùng tham gia công tác giáo dục chăm sóc nuôi dưỡng vệ sinh ATTP. | Có | 10 | 100% |
| | | Không | 0 | 0% |
| 4 | Để trẻ có thói quen vệ sinh ATTP tốt thì phải áp dụng biện pháp nào? | - Nêu gương | | |
| | | - Khen thưởng | 10 | 100% |
| | | - Uốn nắn, nhắc nhở thường xuyên | 10 | 100% |
| 5 | Cần theo dõi kiểm tra nhắc nhở, tuyên dương trẻ kịp thời. | Có | 10 | 100% |
| | | Không | 0 | 0% |

Giáo viên có thực hiện giáo dục vệ sinh cho trẻ theo kế hoạch chỉ đạo của nhà trường 100%.

Việc giáo dục vệ sinh cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi 100%.

Phối hợp với phụ huynh cùng tham gia công tác giáo dục chăm sóc nuôi dưỡng vệ sinh ATTP đạt 100%.

Đề trẻ có thói quen vệ sinh tốt thì giáo viên dùng tình cảm uốn nắn, nhắc nhở trẻ 100% có 100% khen thưởng.

Cần theo dõi nhắc nhở kiểm tra, tuyên dương kịp thời đạt 80%.

Qua đó cho thấy những yêu cầu, số giáo viên có nhận thức chiếm tỉ lệ cao, bên cạnh đó cũng còn một số giáo viên chưa có quan tâm nhiều đến việc giáo dục chăm sóc - nuôi dưỡng vệ sinh mà chỉ quan tâm đến lễ giáo và kết quả học tập của trẻ nhiều hơn.

*** Nhận thức của phụ huynh:**

Sau khi phát phiếu thăm dò ý kiến 30 phụ huynh đã thu được số liệu sau:

| Câu | Nội dung câu hỏi | Kết quả | |
|-----|--|-------------|----------------|
| | | Có quan tâm | Không quan tâm |
| 1 | Anh (chị) có quan tâm đến việc giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng vệ sinh ATTP cho trẻ không? | 25 83% | 5 17% |
| 2 | Anh (chị) có thường xuyên đến trường trao đổi với cô giáo về việc giáo dục chăm sóc – nuôi dưỡng thói quen vệ sinh ATTP của trẻ không? | 25 83% | 5 17% |
| 3 | Anh (chị) có nhắc nhở con mình thói quen vệ sinh ATTP ở nhà không? | 22 73% | 8 27% |

Việc khảo sát thăm dò khoảng 73% phụ huynh có quan tâm đến việc giáo dục vệ sinh cho trẻ, vì đa số phụ huynh có trình độ nhận thức. Bên cạnh đó cũng còn một số phụ huynh do hoàn cảnh gia đình làm nông nên không quan tâm chăm sóc giáo dục vệ sinh ATTP cho trẻ, trình độ nhận thức của họ còn thấp, chủ yếu là họ chú ý đến việc học chữ của con mình và giao hết trách nhiệm cho nhà trường và các cô.

Câu hỏi phỏng vấn 35 trẻ kết quả cho thấy:

| Câu | Nội dung câu hỏi | Nhận thức tích cực | Tỉ lệ | Nhận thức tiêu cực | Tỉ lệ |
|-----|------------------|--------------------|-------|--------------------|-------|
| | | | | | |

| | | | | | |
|----|--|----|------|----|-----|
| 01 | Trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh con có rửa tay không? | 30 | 85% | 5 | 15% |
| 02 | Con có khạc nhổ bừa bãi không? | 25 | 71% | 10 | 29% |
| 03 | Khi ăn quà vặt song con có vứt rác trong lớp và ngoài sân không? | 30 | 85% | 5 | 15% |
| 04 | Mỗi khi rửa mặt con có dùng khăn để lau khô không? | 33 | 94% | 2 | 6% |
| 05 | Con có bôi tay bẩn lên quần áo không? | 28 | 80% | 7 | 20% |
| 06 | Con có đi tiêu tiểu đúng nơi quy định không? | 35 | 100% | 0 | 0% |
| 07 | Thấy rác con có biết nhặt rác bỏ vào giỏ rác không? | 25 | 71% | 10 | 29% |
| 08 | Khi ho, hắt hơi con có biết dùng khăn, tay che miệng không? | 28 | 80% | 7 | 20% |
| 09 | Con có rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ngủ dậy không? | 25 | 71% | 10 | 29% |
| 10 | Con có thích chơi nơi bụi bẩn không? | 33 | 94% | 2 | 6% |
| 11 | Con có đi giày dép và đội mũ khi ra đường không? | 30 | 85% | 5 | 15% |
| 12 | Ở nhà con có thường xuyên đánh răng sau khi ăn xong và trước | 25 | 71% | 10 | 15% |

| | | | | | |
|--|-------------------|--|--|--|--|
| | khí đi ngủ không? | | | | |
|--|-------------------|--|--|--|--|

Qua bản chất vấn đề ta thấy trẻ có nhận thức tích cực chiếm tỉ lệ cao hơn so với trẻ nhận thức không tích cực, đa số trẻ thường xuyên đánh răng súc miệng, có ý thức biết giữ gìn vệ sinh thân thể, bảo vệ môi trường sạch sẽ và có hành vi văn minh, thói quen vệ sinh tốt. Đó là quá trình hướng dẫn của giáo viên trên lớp được thực hiện thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên còn một số cháu nhận thức còn thấp là do sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa cao, do ở nhà trẻ không có đồ dùng vệ sinh cá nhân như ở trường và thiếu sự đôn đốc nhắc nhở của phụ huynh.

Kết quả chung:

Trong năm học 2021 – 2022, bản thân tôi và giáo viên cấp dưỡng, đã có thói quen giữ vệ sinh cá nhân tốt, đảm bảo các nguyên tắc chung trong khi làm việc tại bếp nói chung và trong khi giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến thực phẩm nói riêng.

- 100% các đồ dùng, dụng cụ sơ chế, chế biến đều đảm bảo vệ sinh.
- 100% các đồ dùng ăn của trẻ được sấy khô trước khi sử dụng.
- 2/2 cô nuôi đã khám sức khỏe, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm và xét nghiệm phân đầy đủ 1 năm/1 lần, góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong khâu giao nhận, sơ chế, chế biến thực phẩm.
- Đã thực hiện tốt các nguyên tắc quy định trong tổ về phân khu vực để các loại thực phẩm.
- Và các đồng chí cô nuôi đều có ý thức thực hiện tốt theo khẩu hiệu “Làm đâu gọn đấy, đứng dậy sạch ngay”.
- Luôn giữ được vệ sinh an toàn thực phẩm nơi chia thực phẩm, dụng cụ chế biến, khi sơ chế, chế biến thực phẩm.
- Cấp dưỡng giao nhận thực phẩm hàng ngày của nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đánh giá thực chất chất lượng thực phẩm hàng ngày đã thể hiện được trách nhiệm của mình với việc tham gia giao nhận thực phẩm.
- Các nhà hàng cũng luôn có ý thức, chấp hành tốt nội quy trong bản hợp đồng thực phẩm và giao thực phẩm đảm bảo chất lượng.
- Cô nuôi chúng tôi đã có thêm nhiều kinh nghiệm để lựa chọn và bảo quản thực phẩm tươi ngon đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, không có hiện tượng ôi thiu do bảo quản thực phẩm không tốt.

- Thực phẩm đã được bảo quản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, không có hiện tượng ôi thiu do bảo quản không tốt.

- Các cô nuôi đã có nhiều kinh nghiệm trong việc bảo quản thực phẩm.

- Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá rất tốt về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Kết quả kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm của trường đều được trung tâm y tế đánh giá, xếp loại tốt.

- Trong những năm qua trường Mẫu giáo Hoa Sim chúng tôi đã không để xảy ra các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

III. Phần kết luận, kiến nghị.

1. Kết luận:

Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là mối quan tâm lớn của toàn xã hội hiện nay. Vai trò của người cán bộ quản lý một trường co tổ chức ăn bán trú trên 50% thì đây là trách nhiệm nặng nề mà đòi hỏi người cán bộ quản lý luôn luôn năng động, sáng tạo và đầu tư có hiệu quả trong công tác xây dựng và tiếp cận với tất cả các hoạt động trong trường mầm non.

Trong trường mầm non vấn đề chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ là 2 nhiệm vụ trọng tâm song song quan trọng hàng đầu đối với đội ngũ cô nuôi. Căn cứ đặc điểm tâsinh lý của lứa tuổi trẻ mầm non có thể còn non nớt, sức đề kháng của cơ thể còn yếu. Từ những đặc điểm của trẻ và căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay: Một số lương thực, thực phẩm do người sản xuất - kinh doanh chỉ chú trọng khâu kinh doanh thu lợi nhuận mà chưa chú trọng đến chất lượng lương thực, thực phẩm và sức khoẻ người tiêu dùng. Bên cạnh đó là sự ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, nhiều dịch bệnh xảy ra từ các động vật, từ con người mang bệnh. Những điều kiện trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ của con người nói chung và sức khoẻ của trẻ mầm non nói riêng.

Mục đích của đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non là giúp trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, khơi dậy ở trẻ tính tò mò ham hiểu biết. Vì vậy sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng trẻ - thể hệ mầm non tương lai của đất nước là một vấn đề cấp thiết. Góp phần tạo sự phát triển thể lực, sức khoẻ tạo nền móng phát triển nhận thức. Giúp trẻ phát triển toàn diện về Trí - Đức - Thể - Mỹ. Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non rất quan trọng, nó góp phần thúc đẩy hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tốt, đảm bảo sự tin tưởng đối với các bậc phụ huynh học sinh.

2. Kiến nghị:

Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên kiến thức cơ bản về cách giữ vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường. Tuyên truyền giáo dục các bậc cha mẹ học sinh về nội dung và hình thức giữ gìn vệ sinh, an toàn thực phẩm đặc biệt là chú trọng thông qua các Hội thi như: “Nét vẽ xanh” do các cấp tổ chức.

Xây dựng các giờ hoạt động chung có lồng ghép nội dung giáo dục vệ sinh, an toàn thực phẩm phù hợp với từng chủ đề của từng độ tuổi nhưng không mất đi phần trọng tâm của nội dung bài dạy.

+ Giáo viên cần thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục vệ sinh cho các cháu mẫu giáo.

Phòng giáo dục quan tâm tạo điều kiện cung cấp trang thiết bị đồ chơi, đồ dùng phục vụ cho công tác vệ sinh trong nhà trường.

B. TÓM TẮT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.

1. Tên đề tài: Một số biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim tổ chức ăn bán trú.

2. Nội dung lĩnh vực đề tài:

Quản lý, chỉ đạo để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim trong công tác tổ chức ăn bán trú, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm phẩm và các nguồn bệnh lây truyền qua thực phẩm. Đảm bảo an toàn thực phẩm bảo vệ nâng cao sức khỏe cho học sinh tại trường Mẫu giáo Hoa Sim.

Quản lý, chỉ đạo tìm ra những giải pháp tốt nhất làm tốt công tác giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quản lý, chỉ đạo việc nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Quản lý, chỉ đạo công tác hợp đồng mua thực phẩm tại trường để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có tính pháp lý trước pháp luật của nhà cung cấp thực phẩm,

Chỉ đạo cách chế biến thực phẩm an toàn về việc nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường Mẫu giáo Hoa Sim.

3. Tác giả: Hứa Thị Ban chức vụ: Phó hiệu trưởng.

Nhiệm vụ công tác: Quản lý chuyên môn, công tác bán trú trường Mẫu giáo Hoa Sim – Ea Siên – Buôn Hồ - Đăk Lăk.

4. Nội dung tóm tắt.

*** Nội dung tóm tắt của sáng kiến kinh nghiệm.**

+ Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch.

- + Biện pháp 2: Công tác phối hợp đảm bảo.
- + Biện pháp 3: Các biện pháp phòng nhiễm bản vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nơi chế biến.
- + Biện pháp 4: Vệ sinh môi trường.
- + Biện pháp 5: Tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong cán bộ giáo viên và học sinh.
- + Biện pháp 6: Kiểm tra quá trình chế biến thực phẩm.

*** Phạm vi áp dụng, khả năng phổ biến.**

Đã thực hiện có hiệu quả. Mặc dù sang kiến đưa ra 6 biện pháp nhưng còn nhiều biện pháp khác chưa có điều kiện để trình bày sau khi được góp ý kiến của hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm tôi sẽ nghiên cứu và áp dụng cho những năm học tiếp theo.

Mục đích của đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non là giúp trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, khơi dậy ở trẻ tính tò mò ham hiểu biết. Chính vì vậy mà mỗi chúng ta cần phải quan tâm và đầu tư có hiệu quả vào trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ có một sức khỏe tốt. Đó là những kinh nghiệm quý báu theo chúng ta đi suốt những năm tháng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhất là bản thân tôi công tác quản lý ăn bán tại trường Mẫu giáo Hoa Sim.

Thường xuyên đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo giáo viên, nhân viên có hiệu quả về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Qua nhiều năm học nhà trường thực hiện tổ chức ăn bán trú , bản thân tôi nhận thấy, đây là bài học giúp cho bản thân, giúp cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên có một kiến thức cơ bản về mọi mặt trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim tổ chức ăn bán trú. Vì vậy bản thân quản lý công tác bán trú đã không ngừng phát huy để nâng cao vai trò người quản lý cùng nhau đưa chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày một phát triển.

Là một cán bộ quản lý tôi sẽ cố gắng học hỏi chị em đồng nghiệp trường bạn nhiều hơn nữa để có được kinh nghiệm cho bản thân và chia sẻ vốn kinh nghiệm với giáo viên, nhân viên. Tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các bậc cha mẹ học sinh, cộng đồng thấy được tầm quan trọng của việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng ăn bán trú.

*** Thời gian áp dụng:** Năm học: 2021 – 2022.

*** Hiệu quả mang lại:** Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường tổ chức ăn bán trú là mối quan tâm lớn của toàn xã hội hiện nay. Vai trò của người cán bộ quản lý công tác tổ chức ăn bán trú 51% trên tổng học sinh toàn trường, đây là một trách nhiệm nặng nề đòi hỏi người cán bộ quản lý luôn năng động, sáng tạo luôn học hỏi đổi mới công tác quản lý về việc đảm bảo an toàn thực phẩm tổ chức ăn bán trú tại trường Mẫu giáo Hoa Sim ngày một tốt hơn.

LỜI CẢM ƠN !

Để viết được đề tài sáng kiến: “ Một số biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường Mẫu giáo Hoa Sim tổ chức ăn bán trú có hiệu quả. Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn Phòng giáo dục & Đào tạo thị xã Buôn Hồ, Ban giám hiệu nhà trường cùng toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh, quý cha mẹ học sinh tạo điều kiện giúp đỡ tôi tận tình để có cơ hội chia sẻ cũng như học hỏi kinh nghiệm cũng như việc tìm tài liệu, thông tin khảo sát .

Trong quá trình viết tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, công nhân viên quý cha mẹ học sinh đã giúp đỡ tôi hoàn thành đề tài sáng kiến này.

Trong quá trình viết không thể sai sót vì vậy rất mong Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm giúp đỡ tạo điều kiện đóng góp ý kiến để tôi có thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ở trường Mẫu giáo Hoa Sim trong công tác tổ chức bán trú được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Ea siên, ngày 12 tháng 03 năm 2022

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Người viết

Hứa Thị Ban

Xác nhận của Phòng Giáo Dục Đào Tạo Buôn Hồ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho giáo viên mầm non.
NXB: bộ giáo dục và đào tạo
2. Đề cương bài giảng học phần đảm bảo vệ sinh ATTP vệ sinh môi trường.
NXB: bộ giáo dục và đào tạo Đồng Nai. Trường CĐSP Đồng Nai.
3. Giáo dục học đại cương.
Chủ biên: PGS – Nguyễn Sinh Huy.
NXB: Bộ giáo dục và đào tạo
4. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.
Tác giả: Phan Việt Hương
NXB: Bộ giáo dục và đào tạo
5. Tạp chí nghiên cứu giáo dục
6. Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo (3 -4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)
Chủ biên: Trần Thị Trọng – Phạm Thị Sửu
NXB: Giáo dục năm 1994
7. Hiệu trưởng quản lý công tác vệ sinh và giáo dục sức khỏe
Tác giả soạn: Nguyễn Thị Bích Yến

| TT | MỤC LỤC | TRANG |
|-----------|---|--------------|
| 01 | A.CẤU TRÚC CỦA SÁNG KIẾN | 1 – 20 |
| 02 | Phân mở đầu | (1-3) |
| 03 | 1. Lý do chọn đề tài | 1-2 |
| 04 | 2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài | 2 |
| 05 | a. Nhiệm vụ của đề tài | 3 |
| 06 | b. Nhiệm vụ của đề tài | 3 |
| 07 | 3. Đối tượng nghiên cứu | 3 |
| 08 | 4. Giới hạn của đề tài | 3 |
| 09 | 5.Phương pháp nghiên cứu | 3 |
| 10 | II. Phần nội dung | (3-19) |
| 11 | 1. Cơ sở lý luận | 3-4 |
| 12 | 2. Thực trạng nội dung | 4-7 |
| 13 | 3. Nội dung và hình thức của giải pháp | 7 |
| 14 | a. Mục tiêu của giải pháp | 7 |
| 15 | b. Nội dung và cách thức thực hiện của giải pháp | 7 |
| 16 | c. Mối quan hệ của các giải pháp | 13 |
| 17 | d. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học, của đề tài nghiên cứu | 14-19 |
| 18 | III. Phần kết luận, kiến nghị | (19 – 20) |
| 19 | 1. Kết luận | 19 |
| 20 | 2.Ý kiến | 19-20 |
| 21 | B. MẪU BẢNG TÓM TẮT SÁNG KIẾN | 20-22 |